



BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KIỂM TRA ANH VĂN ĐẦU VÀO

Học phần: Anh văn đầu vào

Số TC:

Ngày thi: 11/7/22

Khóa: 22 đợt 1+2

Năm học: 2022 - 2023

Thời gian: 15' phút

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SỐ TỜ	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
								= Số	= Chữ	
1	501210870	Nguyễn	Nguyễn	Nam	05/06/1998			3,0	ba, chẵn	
2	501220033	Lê	Nguyễn	Nam	17/10/1997			8,2	tám, hai	
3	508220077	Đoàn Thị Khánh	Nhi	Nữ	02/12/2001			5,0	năm, chẵn	
4	501220004	Nghê Yến	Nhi	Nữ	09/04/1999			6,7	sáu, bảy	
5	501220023	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	Nữ	17/01/2003			2,7	hai, bảy	
6	501220003	Nguyễn Vũ Ý	Nhi	Nữ	10/02/2000			4,2	bốn, hai	
7	510220030	Nguyễn Phan Trường	Phát	Nam	26/06/2001			6,4	sáu, bốn	
8	501220036	Âu Dương	Phú	Nam	06/10/2003			6,0	sáu, chẵn	
9	501220091	Tăng Khánh	Quang	Nam	20/04/1997			8,1	tám, một	
10	514220035	Trịnh Minh	Quý	Nam	01/11/2002			3,2	ba, hai	
11	501220058	Hồ Hoàng	Sáng	Nam	22/08/2000			3,0	ba, chẵn	
12	501220013	Nguyễn Hoàng	Sao	Nam	02/06/2003			2,4	hai, bốn	
13	501220080	Nguyễn Ngọc	Sơn	Nam	28/02/2003			1,8	một, tám	
14	501220053	Lý Thanh	Tân	Nam	19/11/2003			6,9	sáu, chín	
15	501220079	Nguyễn Hoàng Minh	Thái	Nam	04/11/1998			8,2	tám, hai	
16	510220048	Trương Quốc	Thái	Nam	02/09/2003					
17	501220034	Huỳnh Tấn	Thiện	Nam	01/06/2002					
18	510220082	Võ Kim	Thiện	Nữ	03/05/2003			3,4	ba, bốn	
19	506220027	Lê Hoàng	Thịnh	Nam	26/02/1996			7,7	bảy, bảy	
20	501220068	Nguyễn Phi	Thịnh	Nam	10/11/2003					
21	503210140	Nguyễn Thị Mộng	Thơm	Nữ	06/10/2003			5,1	năm, một	
22	501220038	Phạm Anh	Thủ	Nam	25/12/2003			3,8	ba, tám	
23	506220008	Đỗ Cao	Thức	Nam	10/06/1997			4,2	bốn, hai	
24	511220026	Nguyễn Minh	Thy	Nữ	07/11/2001			8,5	tám, năm	
25	510220098	Nguyễn Phát	Tiến	Nam	04/01/2003					
26	501220012	Phạm Minh	Trí	Nam	18/01/1999					
27	501210822	Nguyễn Ngọc Minh	Triều	Nữ	09/11/2002					
28	503210251	Nguyễn Thị An	Trình	Nữ	10/01/2003			3,3	ba, ba	
29	510220064	Hà Huy	Trọng	Nam	06/06/2003			1,5	một, năm	
30	507220088	Lầy Cẩm	Tú	Nữ	21/02/1996			3,6	ba, sáu	
31	515220060	Nguyễn Duy	Tuấn	Nam	04/10/2003			2,3	hai, ba	
32	510220078	Huỳnh Gia	Tuệ	Nữ	08/04/2003					

33	501220046	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	26/02/2002		<i>Tùng</i>	8,2	tám, hai	
34	501220093	Phạm Thị Phương	Uyên	Nữ	02/02/2003		<i>Uyên</i>	3,0	ba, chẵn	
35	501220025	Huỳnh Quốc	Việt	Nam	19/12/1992					
36	501220001	Lê Quang	Vinh	Nam	11/11/2002		<i>Quang</i>	3,0	ba, chẵn	
37	501220051	Nguyễn Anh	Vũ	Nam	04/10/2000		<i>Anh</i>	3,9	ba, chín	
38	501220037	Trần Tấn	Vũ	Nam	12/11/2001		<i>Tấn</i>	3,1	ba, một	
39	501210046	Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	01/01/2001		<i>Thảo</i>	5,4	năm, bốn	

Tổng số sinh viên : 39

Số có mặt: *34*.....

Số vắng mặt: *05*.....

Số bài thi:.....

Số giấy thi:.....

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Phạm Thị Bích Chi

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Trần Thị Thanh Vy

Ngày ... tháng năm
KHOA

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Thị Hồng Phúc

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngày ... tháng năm
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Hồng Phúc

Nguyễn Thị Hồng Phúc